

Số: /KH-UBND

Hung Yên, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện việc đẩy mạnh thu hút doanh nghiệp, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực chuyển đổi số, phát triển sản phẩm công nghệ số, công nghiệp an ninh mạng, công nghiệp bán dẫn, lĩnh vực điện tử trên địa bàn tỉnh Hưng Yên đến năm 2030

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Chương trình làm việc năm 2025 (số 01-CTr/BCĐ ngày 11/3/2025) của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh; Nghị quyết số 773/2025/NQ-HĐND ngày 12/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành Kế hoạch thực hiện việc đẩy mạnh thu hút doanh nghiệp, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực chuyển đổi số, phát triển sản phẩm công nghệ số, công nghiệp an ninh mạng, công nghiệp bán dẫn, lĩnh vực điện tử trên địa bàn tỉnh Hưng Yên đến năm 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thu hút mạnh mẽ doanh nghiệp, tập đoàn công nghệ, các cá nhân, chuyên gia trong và ngoài nước đến đầu tư, nghiên cứu, phát triển sản phẩm số, an ninh mạng, bán dẫn, lĩnh vực điện tử.
- Hình thành và phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, công nghiệp số; thúc đẩy phát triển kinh tế số và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh trong giai đoạn mới.
- Tăng tỷ trọng đóng góp của công nghiệp số, công nghiệp điện tử - bán dẫn trong GRDP của tỉnh; từng bước hình thành lực lượng doanh nghiệp công nghệ số nòng cốt, tạo nền tảng cho phát triển công nghiệp công nghệ cao của tỉnh.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ với các chiến lược, quy hoạch, nghị quyết, chương trình, đề án của Trung ương và của tỉnh về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.
- Phân công rõ trách nhiệm, nhiệm vụ thực hiện; tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá tiến độ và hiệu quả triển khai.
- Huy động tối đa các nguồn lực xã hội để thực hiện; ngân sách nhà nước tập trung đóng vai trò dẫn dắt, định hướng và hỗ trợ các nhiệm vụ trọng tâm, ưu tiên.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Thu hút mạnh mẽ các doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp trong lĩnh vực bán dẫn, an ninh mạng và các nhà đầu tư chiến lược đến đầu tư tại tỉnh Hưng Yên; thúc đẩy hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, xây dựng trung tâm nghiên cứu – phát triển (R&D), khu công nghệ cao. Qua đó, góp phần đưa Hưng Yên trở thành địa phương dẫn đầu về chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và công nghiệp công nghệ cao trong khu vực Đồng bằng sông Hồng.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Thu hút tối thiểu 10 dự án đầu tư trong các lĩnh vực: chuyển đổi số, phát triển sản phẩm công nghệ số, công nghiệp an ninh mạng, công nghiệp bán dẫn, lĩnh vực điện tử.
- Hình thành 01 khu công nghệ cao, 01 khu công nghệ thông tin tập trung, 01 trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh đáp ứng tiêu chuẩn hạ tầng kỹ thuật hiện đại.
- Tăng tỷ trọng kinh tế số đạt tối thiểu 30% GRDP.
- Hỗ trợ ít nhất 100 doanh nghiệp được chuyển đổi số toàn diện, nâng cao năng lực cạnh tranh và khả năng thích ứng trong môi trường kinh doanh số.

III. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

Để đạt được các mục tiêu đã đề ra, các sở, ban, ngành, đoàn thể và địa phương, bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên, trong thời gian tới cần cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ cơ bản như sau:

1. Tuyên truyền, quảng bá và xúc tiến đầu tư

- Đổi mới hoạt động xúc tiến đầu tư theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại; đa dạng hóa hình thức xúc tiến, chú trọng phương thức xúc tiến đầu tư tại chỗ. Chủ động tìm kiếm, lựa chọn và tiếp cận trực tiếp các nhà đầu tư tiềm năng trong các lĩnh vực chuyển đổi số, phát triển sản phẩm công nghệ số, công nghiệp an ninh mạng, công nghiệp bán dẫn, lĩnh vực điện tử. Tổ chức các hoạt động đối ngoại, xúc tiến thương mại và đầu tư nhằm tiếp cận các nhà đầu tư chiến lược theo lĩnh vực, chuỗi giá trị; gắn với nhu cầu liên kết sản xuất, dịch vụ của doanh nghiệp trong tỉnh;

- Tăng cường tuyên truyền về môi trường đầu tư, cơ chế chính sách hỗ trợ của tỉnh để phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; thu hút đầu tư vào các lĩnh vực chuyển đổi số, phát triển sản phẩm công nghệ số, công nghiệp an ninh mạng, công nghiệp bán dẫn, lĩnh vực điện tử; quảng bá tiềm năng, lợi thế cạnh tranh, các dự án kêu gọi đầu tư; cập nhật thông tin về các hoạt động ngoại giao, hợp tác đầu tư, thương mại, văn hóa, du lịch giữa tỉnh Hưng Yên với các quốc gia, địa phương có quan hệ hợp tác như Hàn Quốc, Nhật Bản, Belarus, Lào... và các thị trường tiềm năng như Trung Quốc, Nga, Thái Lan, Hoa Kỳ, Cuba, Singapore...;

- Xây dựng bộ tài liệu xúc tiến đầu tư về lĩnh vực công nghệ số, an ninh mạng, bán dẫn;

- Định kỳ, tổ chức các hội nghị, diễn đàn về công nghệ số, đổi mới sáng tạo; kết nối chuyên gia, tổ chức và doanh nghiệp. Tổ chức các hoạt động gặp gỡ, làm việc với các tổ chức tài chính quốc tế để tìm kiếm cơ hội đầu tư phát triển hạ tầng số, đô thị thông minh và đổi mới sáng tạo;

- Đẩy mạnh tuyên truyền cơ chế ưu đãi thu hút đầu tư của tỉnh như: Nghị quyết 773/2025/NQ-HĐND ngày 12/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư vào lĩnh vực chuyển đổi số, an ninh mạng, bán dẫn, linh kiện điện tử, xây dựng phòng thí nghiệm, trung tâm đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, giai đoạn từ năm 2025 đến năm 2030; Nghị quyết số 745/2025/NQ-HĐND ngày 10/9/2025 quy định một số chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hưng Yên đến năm 2030...

2. Tiếp tục cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính toàn diện, đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực, đặc biệt là các thủ tục liên quan trực tiếp đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Rà soát, đánh giá tổng thể các quy định, thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh để chủ động kiến nghị cắt giảm, đơn giản hóa, chuẩn hóa quy trình nhằm rút ngắn thời gian giải quyết, giảm chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp và nhà đầu tư.

- Tập trung cải cách mạnh nhóm thủ tục về đầu tư, đất đai, xây dựng, quy hoạch, môi trường – các lĩnh vực được doanh nghiệp đánh giá là còn phát sinh vướng mắc. Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; mở rộng cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, số hóa hồ sơ, xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ quản lý và hỗ trợ doanh nghiệp. Khuyến khích giải quyết các hồ sơ trực tuyến, giảm hồ sơ giấy, giảm thời gian đi lại của người dân và doanh nghiệp.

- Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong thực hiện cải cách hành chính; kiên quyết xử lý các hành vi gây phiền hà, sách nhiễu, kéo dài thời gian giải quyết thủ tục. Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, đánh giá mức độ hài lòng của doanh nghiệp và người dân đối với cơ quan nhà nước; kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế. Công khai, minh bạch đầy đủ thủ tục, quy trình, thời gian xử lý và chi phí liên quan trên các nền tảng số của tỉnh.

- Nâng cấp, hoàn thiện Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp, liên thông, đáp ứng yêu cầu triển khai chính quyền số. Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các sở, ngành trong xử lý hồ sơ đầu tư, bảo đảm giải quyết liên thông, rút ngắn thời gian so với quy định. Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp theo mô hình “tổ công tác hỗ trợ đầu tư”, “tổ phản

ứng nhanh” để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai dự án.

- Thường xuyên cập nhật, công khai thông tin quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, danh mục dự án thu hút đầu tư, hạ tầng khu công nghiệp – cụm công nghiệp, giá đất, quỹ đất sạch... nhằm tạo điều kiện cho nhà đầu tư tiếp cận thông tin rõ ràng, minh bạch. Tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chỉ số PCI, PAR INDEX, SIPAS, PAPI và các bộ chỉ số liên quan đến môi trường đầu tư kinh doanh, góp phần xây dựng hình ảnh Hưng Yên là địa phương thân thiện, minh bạch, đồng hành cùng doanh nghiệp.

3. Tiếp tục rà soát, triển khai thực hiện cơ chế chính sách thu hút đầu tư trong lĩnh vực chuyển đổi số, phát triển sản phẩm công nghệ số, công nghiệp an ninh mạng, công nghiệp bán dẫn, lĩnh vực điện tử

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách ưu đãi của Trung ương đối với phát triển doanh nghiệp công nghệ số, sản phẩm và dịch vụ số; đề xuất chính sách khuyến khích phù hợp với điều kiện tỉnh Hưng Yên.

- Triển khai chính sách thu hút đầu tư trong lĩnh vực chuyển đổi số, phát triển sản phẩm công nghệ số, công nghiệp an ninh mạng, công nghiệp bán dẫn, lĩnh vực điện tử đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 773/2025/NQ-HĐND ngày 12/11/2025; chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hưng Yên đến năm 2030 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 745/2025/NQ-HĐND ngày 10/9/2025.

- Nghiên cứu, đề xuất cơ chế thử nghiệm (sandbox) đối với các sản phẩm, dịch vụ số mới, mô hình kinh doanh mới sử dụng công nghệ số; bảo đảm quản lý rủi ro và thúc đẩy sáng tạo.

4. Phát triển nhân lực công nghệ số

- Đào tạo, bồi dưỡng và thu hút nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao phục vụ chuyển đổi số và phát triển công nghiệp công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh. Tăng cường liên kết với các viện, trường, tổ chức đào tạo trong và ngoài nước. Thực hiện tốt chính sách thu hút, hỗ trợ người có tài năng, nhân lực chất lượng cao về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

- Nghiên cứu, triển khai áp dụng mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học (STEM) trong chương trình giáo dục phổ thông nhằm phát triển năng lực tiếp cận, tư duy sáng tạo và khả năng thích ứng với môi trường công nghệ thay đổi.

- Rà soát, dự báo nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao của địa phương theo ngành nghề, lĩnh vực mũi nhọn, có triển vọng phát triển trong tương lai như công nghệ, logistics, tài chính, ngoại thương, đổi mới sáng tạo, bán dẫn, trí tuệ nhân tạo... tích hợp các mục tiêu hội nhập vào quy hoạch nhân lực để xây dựng

kế hoạch đào tạo, tuyển chọn, sử dụng nguồn nhân lực có yếu tố hội nhập quốc tế, gắn với phát triển kinh tế địa phương.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, đào tạo lại kỹ năng thi hành công vụ theo chức danh cho cán bộ, công chức, viên chức; hình thành đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, hiện đại, sử dụng thành thạo công nghệ thông tin, nắm bắt và hiểu biết về chuyển đổi số trong quản lý nhà nước; có năng lực phân tích và ra quyết định dựa trên dữ liệu, ứng dụng AI trong công việc, sẵn sàng học hỏi công nghệ mới và chủ động thay đổi, phát triển kỹ năng cách làm việc trong môi trường số... góp phần xây dựng Chính phủ số, nền hành chính hiện đại, minh bạch và hiệu quả tại địa phương.

5. Phát triển hạ tầng số, hạ tầng khu công nghiệp – đô thị phục vụ thu hút đầu tư công nghệ cao

- Tập trung đầu tư, nâng cấp hạ tầng số của tỉnh, ưu tiên hạ tầng dữ liệu, trung tâm dữ liệu, mạng truyền dẫn tốc độ cao, nền tảng tích hợp – chia sẻ dữ liệu (LGSP), các hệ thống thông tin chính quyền số phục vụ doanh nghiệp.

- Rà soát, bố trí quỹ đất sạch, hoàn thiện hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp; đặc biệt là đẩy nhanh tiến độ hình thành Khu công nghệ cao tỉnh Hưng Yên. Ưu tiên bố trí diện tích cho các ngành công nghệ số, bán dẫn, điện tử chính xác và các hoạt động nghiên cứu – phát triển (R&D).

- Hỗ trợ phát triển hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào: giao thông, cấp điện, cấp thoát nước, viễn thông, logistics... tại các khu vực định hướng thu hút nhà đầu tư chiến lược. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư theo mô hình “khu công nghiệp xanh – thông minh”, ứng dụng IoT, AI, tự động hóa và hệ thống quản lý chất lượng hiện đại để nâng cao năng lực cạnh tranh.

6. Hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới công nghệ và chuyển đổi số

- Xây dựng và vận hành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của tỉnh; hỗ trợ hình thành không gian làm việc chung (Coworking), trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, trung tâm R&D tư nhân.

- Hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới quy trình sản xuất, ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, phân tích dữ liệu lớn, điện toán đám mây, blockchain... nhằm nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm.

- Xây dựng chương trình hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số toàn diện; hỗ trợ kinh phí triển khai nền tảng số cơ bản (hóa đơn điện tử, chữ ký số, ERP, CRM, thương mại điện tử...).

7. Tăng cường hợp tác quốc tế và liên kết vùng trong phát triển công nghệ số, bán dẫn, an ninh mạng

- Mở rộng hợp tác với các đối tác quốc tế có thế mạnh về công nghệ số, bán dẫn, R&D, chuyển giao công nghệ; thúc đẩy trao đổi đoàn công tác, làm việc với Hàn Quốc, Nhật Bản, Hoa Kỳ, Singapore, Đài Loan, EU...

- Tăng cường liên kết vùng với thành phố Hà Nội và các tỉnh Hải Phòng, Bắc Ninh, Thái Nguyên trong phát triển chuỗi cung ứng linh kiện điện tử, công nghiệp phụ trợ và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Tham gia các mạng lưới hợp tác quốc tế về an toàn thông tin, chuyển đổi số, khởi nghiệp sáng tạo; thúc đẩy tiếp nhận chuyển giao công nghệ, tiêu chuẩn kỹ thuật và mô hình quản trị tiên tiến.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được cân đối bố trí từ ngân sách nhà nước hàng năm và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của Pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tài chính

- Là cơ quan đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai toàn diện Kế hoạch.

- Chủ trì rà soát, đề xuất hoàn thiện các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư thuộc phạm vi quản lý; tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo định kỳ và đột xuất.

- Chủ trì tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước.

- Phối hợp các sở, ngành và địa phương hướng dẫn nhà đầu tư về thủ tục, giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai các dự án.

- Tham mưu bố trí kinh phí triển khai Kế hoạch theo đúng quy định của pháp luật.

- Hướng dẫn cơ chế tài chính đối với chính sách ưu đãi, hỗ trợ doanh nghiệp; kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí.

- Tổ chức sự kiện xúc tiến đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Phối hợp cùng sở, ngành và Ủy ban nhân dân xã, phường xây dựng tài liệu quảng bá, bộ dữ liệu xúc tiến đầu tư số hóa.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì triển khai nhiệm vụ phát triển hạ tầng số, thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp; hỗ trợ các doanh nghiệp công nghệ số, an ninh mạng, bán dẫn tiếp cận các chương trình, chính sách hỗ trợ.

- Tổ chức tuyên truyền, quảng bá, xây dựng hình ảnh tỉnh Hưng Yên là điểm đến an toàn, thân thiện và hấp dẫn cho nhà đầu tư công nghệ cao.

- Phối hợp các cơ quan truyền thông của tỉnh thực hiện truyền thông thống nhất, đồng bộ về môi trường đầu tư và các chính sách ưu đãi của tỉnh.

- Chủ trì triển khai các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, nghiên cứu ứng dụng, phát triển sản phẩm công nghệ số và công nghiệp công nghệ cao.

- Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng, sở hữu trí tuệ và thương mại hóa sản phẩm; Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện chuyển đổi số.

3. Sở Nội vụ

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh các giải pháp nâng cao chỉ số Cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, cấp xã.

- Theo dõi, đánh giá trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ban, ngành và địa phương trong việc nâng cao chất lượng phục vụ doanh nghiệp.

- Chủ trì phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực công nghệ số, bán dẫn, an ninh mạng, tự động hóa.

- Tổ chức kết nối doanh nghiệp - cơ sở đào tạo; xây dựng chương trình đào tạo theo nhu cầu thị trường.

4. Sở Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác quy hoạch, quản lý phát triển hạ tầng đô thị, khu - cụm công nghiệp; hướng dẫn thủ tục liên quan đến quy hoạch, cấp phép xây dựng cho các dự án công nghệ cao.

- Phối hợp Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp, Ban Quản lý các khu công nghiệp và Ủy ban nhân dân cấp xã đảm bảo quỹ đất sạch phục vụ thu hút đầu tư.

5. Sở Công Thương

- Đảm bảo cung ứng điện ổn định cho các khu công nghiệp, doanh nghiệp công nghệ số, an ninh mạng, bán dẫn, điện tử; tham mưu các giải pháp nâng công suất lưới điện.

- Phối hợp Sở Tài chính trong hoạt động xúc tiến đầu tư, kết nối doanh nghiệp.

6. Sở Tư pháp

- Thẩm định văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến cơ chế, chính sách thu hút đầu tư trong các lĩnh vực ưu tiên.

- Hướng dẫn pháp lý cho các cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

7. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

- Chủ trì kết nối, hỗ trợ các đoàn nhà đầu tư nước ngoài đến khảo sát, làm việc tại tỉnh.

- Phối hợp tổ chức các hoạt động ngoại giao kinh tế, vận động đầu tư.

8. Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp; Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.

- Hướng dẫn, giải quyết thủ tục đầu tư đối với các dự án trong khu kinh tế, khu công nghiệp; rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

- Theo dõi tình hình triển khai, giải quyết vướng mắc của các dự án FDI và dự án công nghệ cao trong khu kinh tế, khu công nghiệp.

9. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Chủ động rà soát quỹ đất, chuẩn bị mặt bằng sạch phục vụ thu hút đầu tư.
- Hỗ trợ nhà đầu tư trong công tác giải phóng mặt bằng, thủ tục đất đai và triển khai dự án.
- Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu trong giải quyết kiến nghị của doanh nghiệp.

10. Các sở, ngành, đơn vị và địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động triển khai thực hiện kế hoạch này.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vấn đề vướng mắc, phát sinh, các sở, ngành, đơn vị và địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Tài chính tổng hợp*) để xem xét, chỉ đạo giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các Hội, Đoàn thể tỉnh;
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH^H.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Lê Huy